TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2023/DS-PT
Ngày 27 - 12- 2023
V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Văn Công Dần.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 432/2023/TLPT-DS ngày 22/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 424 /2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn C, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị Như M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Bùi Thị Như M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng bà Ngô Thị N1 trình bày:

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2019, gia đình ông Bùi Văn C và Bùi Thị Như M có vay của bà N số tiền là 85.000.000 đồng (*T mươi lăm triệu đồn*g). Hẹn đến ngày 08/8/2019 sẽ trả. Lãi suất hai bên thỏa thuận. Đến nay, đã quá hạn trả nợ nhưng gia đình ông C1, bà M không trả cho bà N số tiền trên.

Sau đó, ngày 01/4/2021, bà M có chốt lại số nợ và còn nợ bà N số tiền là 69.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2021, bà M có trả cho bà N số tiền là 5.000.000 đồng (do bà P nhận), còn nợ lai số tiền là 64.000.000 đồng tiền gốc (Sáu mươi tư

triệu đồng). Sau đó, vào ngày 13/6/2021, bà M có trả cho bà N số tiền lãi là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Vào ngày 15/8/2023, bà M trả cho bà N1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Còn nợ lại số tiền gốc là 44.000.000 đồng. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà M trả cho bà N số tiền đã vay là 44.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử (trừ di 5.000.000 đồng tiền lãi đã nhận). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, ông C1 và bà M vẫn phải tiếp tục trả cho bà N lãi suất 0,83% trên toàn bộ số tiền gốc còn lại cho đến khi trả xong hoàn toàn số nợ.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Như M trình bày:

Vào thời gian năm 2019, gia đình bà M, ông C1 có vay của gia đình bà N số tiền 85.000.000 đồng như bà N trình bày, lãi suất hai bên thỏa thuận. Đến ngày 01/4/2021, gia đình bà M còn nợ lại bà N số tiền 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng), mỗi tháng gia đình bà M có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó gia đình bà M tiếp tục trả cho bà N 5.000.000 đồng vào ngày 30/4/2021 và 5.000.000 đồng vào ngày 13/6/2021. Vào ngày 27/12/2021, trả tiếp số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), do ông C chồng bà M đến nhà trả cho bà N. Hiện tại, gia đình bà M còn nợ lại bà Ngô Thị N số tiền là 29.000.000 dồng. Bà M đồng ý trả ngay số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) cho bà Ngô Thị N. Theo như ý kiến của bà N, số tiền 5.000.000 đồng ngày 13/6/2021 là tiền lãi thì bà M vẫn đồng ý. Bà M đồng ý trả cho bà Ngô Thị N số tiền là 35.000.000 đồng tiền gốc và không trả lãi. Bà M không còn nợ và không đồng ý trả cho bà bà N số tiền 85.000.000 đồng (T mươi lăm triệu đồng) và lãi suất như bà N đã trình bày tại đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông Bùi Văn C vẫn không đến Tòa án để làm việc. Do vậy Tòa án không thể lấy ý kiến của ông C về nội dung vụ án.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Quách Xuân H khai: Vào khoảng thời gian trước đây, ngày 27/12/2021, anh H có chúng kiến việc gia đình bà Bùi Thị Như M và ông Bùi Văn C2 có trả cho bà Ngô Thị N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh H chỉ chứng kiến gia đình bà M (cụ thể là ông C2 chồng bà M và con dâu bà M) trả số tiền trên cho bà N. Còn việc gia đình bà M nợ bà N bao nhiêu tiền, gồm những khoản nợ nào anh H không rõ. Anh H chỉ chứng kiến việc trả tiền nêu trên. Ngoài ra, anh H không có tài liệu, chứng cứ gì về việc gia đình bà M trả số tiền 30.000.000 dồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N.

Buộc ông Bùi Văn C2 và bà Bùi Thị Như M có trách nhiệm phải trả cho bà Ngô Thị N số tiền là: 56.549.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền vay gốc là: 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 05/9/2023 là: 12.549.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông C, bà M tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất là 0,83%/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho bà Ngô Thị N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2023, bị đơn bà Bùi Thị Như M kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án số: 67/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị N vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bà Bùi Thị Như M vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Như M là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Như M; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Như M làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Bùi Thị Như M Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự đều thừa nhận: Vào năm 2019, gia đình ông Bùi Văn C và Bùi

Thị Như M có vay của bà Ngô Thị N số tiền là 85.000.000 đồng. Ngày 01/4/2021, bà N và vợ chồng ông C, bà M đã chốt nợ lại còn 69.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2021, vợ chồng ông C2, bà M có trả cho bà N số tiền là 5.000.000 đồng (do bà Phạm Thị P1 là em gái của bà N nhận). Như vậy, ông C và bà M còn nợ lại bà N số tiền là 64.000.000 đồng. Sau đó, vào ngày 13/6/2021, bà M có trả cho bà N số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Vào ngày 15/8/2023, bà M trả cho bà N số tiền 20.000.000 đồng. Còn nợ lại 44.000.000 đồng và lãi suất.

Xét lời khai của bà M và ông Quách Xuân H cho rằng: Vào ngày 27/12/2021, vợ chồng bà M, ông C2 đã trả cho bà Ngô Thị N số tiền 30.000.000 đồng, có ông H làm chứng nhưng bà M, ông H không đưa ra được tài liệu chứng minh cho lời khai này và lời khai này không được bà N thừa nhận nên không có cơ sở để chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bà M cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh ngày 27/12/2021 gia đình bà đã trả cho bà N số tiền 30.000.000 đồng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Như M mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Bùi Thị Như M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4].Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Như M; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; điểm c khoản 1 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[2]. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N.

Buộc ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị Như M có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị N số tiền 56.549.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trong đó, tiền vay gốc là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), tiền

lãi tính đến ngày 05/9/2023 là 12.549.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông C, bà M tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất là 0,83%/tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho bà Ngô Thị N.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị Như M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.827.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

[3.2].Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Như M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0011661 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dần